

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**  
**VIỆT NAM**

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ VÀ THỊ TRƯỜNG**  
**LIÊN NGÂN HÀNG (Tuần từ 20-24.7.2026)**

**1. Thị trường ngoại tệ và tỷ giá**

Ngày 20/07, tỷ giá mua, bán USD/VND niêm yết cuối ngày trên website của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ở mức 26.110/26.490 VND/USD, không đổi so với tỷ giá cuối ngày làm việc cuối tuần trước đó (ngày 17/07). Cuối ngày 24/07, tỷ giá niêm yết ở mức 26.130/26.510 VND/USD, tăng 20 VND/USD so với tỷ giá ngày 20/07.

**2. Thị trường liên ngân hàng**

**2.1. Về doanh số giao dịch**

Theo báo cáo của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài qua hệ thống báo cáo thống kê, doanh số giao dịch trên thị trường liên ngân hàng trong tuần bằng VND đạt xấp xỉ 4.551.307 tỷ đồng, bình quân 910.261 tỷ đồng/ngày, tăng 420 tỷ đồng/ngày so với tuần trước; doanh số giao dịch bằng USD quy đổi ra VND trong tuần đạt khoảng 816.684 tỷ đồng, bình quân 163.337 tỷ đồng/ngày, tăng 6.020 tỷ đồng/ngày so với tuần trước đó.

Theo kỳ hạn, các giao dịch VND chủ yếu tập trung vào kỳ hạn qua đêm (94% tổng doanh số giao dịch VND), kỳ hạn 01 tuần (1% tổng doanh số giao dịch VND). Đối với giao dịch USD, các kỳ hạn có doanh số lớn nhất là kỳ hạn qua đêm và 01 tuần với tỷ trọng lần lượt là 91% và 3%.

**2.2. Về lãi suất bình quân**

- Đối với các giao dịch bằng VND: Lãi suất bình quân có xu hướng tăng ở hầu hết các kỳ hạn ngắn. Cụ thể, lãi suất bình quân một số kỳ hạn chủ chốt như kỳ hạn qua đêm tăng từ mức 2,43%/năm lên mức 2,97%/năm, 01 tuần tăng từ mức 3,51%/năm lên mức 3,81%/năm và 02 tuần tăng từ mức 5,47%/năm lên mức 5,60%/năm và 03 tuần tăng từ 5,29%/năm lên mức 5,88%/năm.

- Đối với các giao dịch bằng USD: Lãi suất bình quân có xu hướng ít biến động so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất bình quân kỳ hạn qua đêm và 01 tuần và 02 tuần đều không đổi so với tuần trước và lần lượt giữ ở mức 3,62%/năm 3,66%/năm và 3,70%/năm.

Dưới đây là lãi suất bình quân liên ngân hàng của các kỳ hạn chủ chốt từ 20 - 24/7/2026:

|     | Qua đêm | 1 tuần | 2 tuần | 1 tháng | 3 tháng | 6 tháng | 9 tháng |
|-----|---------|--------|--------|---------|---------|---------|---------|
| VND | 2,97    | 3,81   | 5,60   | 6,65    | 7,63    | 7,80    | -       |
| USD | 3,62    | 3,66   | 3,70   | 3,77    | 3,92    | -       | -       |